

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 1 đến 15/7/ 2024)

1.1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Mưa phân bố không đều, phổ biến 100-250mm, riêng Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Yên Bái có nơi 270-350mm; đặc biệt tại Bắc Quang (Hà Giang) 540mm, trong khi đó tại thành phố Sơn La TLM là 16.3mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao, sông Lô tăng so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 10%, trên sông Lô tại Tuyên Quang cao hơn 286%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, riêng khu Tây Bắc và một số nơi thuộc Hà Giang 200-300mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 54%, trên sông Lô tại Tuyên Quang ở mức xấp xỉ.

1.2. Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Lượng mưa phổ biến từ 100-200mm, có nơi trên 200mm; riêng tại Quảng Ninh phổ biến 200-300mm, trong đó tại Móng Cái 378mm, Quảng Hà 485mm.
- Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy tăng so với 15 ngày qua; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình lớn hơn TBNN cùng kỳ 43%.
- Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có xu thế giảm so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy cao hơn TBNN là 69%; tổng lượng dòng chảy trên sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 6%.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Hồng, tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tăng so với thời kỳ trước đó do hồ Hòa Bình mở 01 cửa xả đáy, hồ Tuyên Quang mở 02 cửa xả và lũ thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 30%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-180mm, có nơi cao hơn; riêng Quảng Ninh, Bắc Giang 180-250mm, có nơi cao hơn.
- Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ biến đổi chậm; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn TBNN cùng kỳ 2%.
- Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam sẽ ít biến đổi so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng thấp hơn TBNN cùng kì là 14% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 23%.
- Tổng lượng dòng chảy: Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng dự báo biến đổi chậm so với tuần trước đó. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 3%.

1.3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 50-100mm, có nơi 150-200mm; trong khi đó tại Hà Tĩnh có nơi dưới 10mm.
- Tổng lượng dòng chảy: lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với nửa đầu tháng 6. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 9%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 41%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 7%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 62%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 70-130mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi so với nửa cuối tháng 6. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ 18%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 40%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ; sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 65%.

1.4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phân bố không đồng đều, phổ biến từ 30-60mm, có nơi trên 100mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng

Ngãi ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 239%; sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 14%; sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 30%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông khả năng tiếp tục ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN 282%, sông Thu Bồn cao hơn 24%, sông Trà Khúc cao hơn 38%.

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 20-50mm, riêng La Ghi (Bình Thuận) trên 200mm.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn 19% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 85%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) xấp xỉ TBNN, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 69%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 14% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 20-50mm, riêng Phan Rang, Phan Thiết: 50-100mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 85% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức cao hơn xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 80-130mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông ở phía Bắc khu vực phổ biến ở mức tương đương và tăng so với tuần trước; các sông ở phía Nam và hạ lưu sông Đăkbla lưu lượng dòng chảy giảm, riêng sông Cam Ly lưu lượng dòng chảy tăng so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 70%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn thấp hơn 52%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 80-150mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và tăng so với tuần đã qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 73%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 48%.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 100-200mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 80-150mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-25%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/7/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm
Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 7 năm 2024

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	145	4	100-150	xấp xỉ
Thao	Yên Bái	168	81	100-150	xấp xỉ
Lô	Tuyên Quang	111	2	100-150	xấp xỉ
Hồng	Hà Nội	277	116	100-150	xấp xỉ
Cầu	Gia Bảy	57	-53	100-150	xấp xỉ
Lục Nam	Chũ	123	27	90-130	xấp xỉ
Mã	Cắm Thủy	273	95	90-130	xấp xỉ
Cả	Yên Thượng	7	-88	40-70	xấp xỉ
La	Hòa Duyệt	32	-47	40-70	>10-20%
Tả Trạch	Thượng Nhật	100	13	40-70	>10-20%
Thu Bồn	Nông Sơn	63	-33	40-70	>10-20%
Trà Khúc	Sơn Giang	21	-74	40-70	>10-20%
Ba	Củng Sơn	34	-19	15-30	>10-20%
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	2	-91	20-40	xấp xỉ
ĐăkBlá	KonTum	91	-16	60-110	xấp xỉ
Srêpôk	Giang Sơn	42	-57	70-120	xấp xỉ
Tiền	Tân Châu	82	36	50-100	xấp xỉ
Hậu	Châu Đốc	82	36	50-100	xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 7 năm 2024

Đơn vị: 10⁶ m³

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	W	4152	>43	4406	<2
Thao	Yên Bái	W	840	<10	560	<54
Lô	Tuyên Quang	W	4271	>286	1529	>0
Cầu	Gia Bảy	W	135	>69	126	<14
Lục Nam	Chũ	W	61	<6	70	<23
Hồng	Hà Nội	W	4743	>30	5054	<3
Mã	Cắm Thủy	W	459	> 9	447	< 18
Cả	Yên Thượng	W	265	< 41	253	< 40
La	Hòa Duyệt	W	50	> 7	43	~ TBNN
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	35.9	> 239	27.3	> 282
Thu Bồn	Nông Sơn	W	162	> 14	126	> 24

Trà Khúc	Sơn Giang	W	144	> 30	117	> 38
Ba	Củng Sơn	W	18	<85	33	<76
Cái N,T	Đồng Trăng	W	37.5	~TBNN	39.1	>12
ĐăkBlá	KonTum	W	22.5	< 70	22.8	< 73
Srêpôk	Giang Sơn	W	31.4	< 52	33.0	< 48
Tiền	Tân Châu	W			11632	< 10
Hậu	Châu Đốc	W			1664	< 25